

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀNG HÓA
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 344/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 27/11/2018
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀNG HÓA

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Phương
- *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - 1. Ông Lê Bình Quyền
 - 2. Bà Đỗ Thị Vân
- *Thư ký phiên tòa:* Bà Lê Thị Ngọc Vân - Thư ký Tòa án Tòa án ND huyện Hoàng Hóa
- *Đại diện Viện kiểm sát ND huyện Hoàng Hóa tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Trang, KSV

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hoàng Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 316/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2018 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2018/QĐXX-ST ngày 05 tháng 11 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn Phương Khê, xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

2. Bị đơn: Anh Ngụ Văn T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn 4, xã Quỳnh Diễn, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

Tại phiên tòa có mặt nguyên đơn chị Nguyễn Thị Lợi, vắng mặt bị đơn anh Ngụ Văn Tuất.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 08/10/2018, bản tự khai ngày 15/10/2018 và lời khai tại phiên tòa của nguyên đơn chị Lê Thị Lợi thể hiện:

Tôi (Lợi) và anh Ngụ Văn T tự nguyện kết hôn với nhau, được UBND xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 19 tháng 8 năm 2016. Vợ chồng tôi sống hòa thuận với nhau được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, anh T có quan hệ với người phụ nữ khác, vợ chồng sống ly thân từ tháng 01/2018 cho đến nay không ai quan tâm đến

ai. Nay tôi nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị tòa án giải quyết cho tôi xin được ly hôn với anh T. Do tình cảm của tôi đối với anh Tuất không còn, vợ chồng không thể đoàn tụ được nên tôi đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

Về con: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngụ Văn T có 01 con chung Ngụ Văn Khải, sinh ngày 20/01/2017. Hiện nay cháu đang ở với tôi. Nay ly hôn tôi có nguyện vọng được nuôi cháu và không yêu cầu anh Tuất cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ: Tôi không yêu cầu giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập Ngụ Văn T đến để giải quyết vụ án, nhưng anh vẫn không có mặt. Theo lời trình bày của ông Ngụ Văn Dục (là bố đẻ của anh T) thể hiện: Con trai tôi bận đi làm ăn thỉnh thoảng mới về và thường xuyên gọi điện liên lạc về cho tôi hỏi thăm sức khỏe bố mẹ, anh em trong nhà. Việc chị L xin ly hôn anh T. Anh T và chúng tôi đã biết, anh T nhờ tôi nhận mọi giấy tờ của Tòa án và thông báo lại nội dung cho anh. Nay chị Lợi đề nghị ly hôn thì anh T cho tôi biết là tình cảm vợ chồng có nhiều khúc mắc đã được anh em trong nhà hòa giải nhiều lần để vợ chồng đoàn tụ nhưng chị L cương quyết ly hôn nên quan điểm của anh T đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của chị L.

Về con chung: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngụ Văn T có 01 con chung Ngụ Văn Khải, sinh ngày 20/01/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị Lợi, chị Lợi có nguyện vọng nuôi con thì anh cũng đồng ý giao cháu Khải cho chị trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng: Do chị L không yêu cầu nên anh cũng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị L không có sự thay đổi, bổ sung, rút toàn bộ về yêu cầu khởi kiện, các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngụ Văn T kết hôn với nhau vào năm 2016 trên cơ sở tự nguyện, do Ủy ban nhân dân xã Hoàng Lưu, huyện Hoàng Hóa cấp giấy chứng nhận kết hôn theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp.

Vợ chồng anh chị sống với nhau chỉ hòa thuận một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, không thể hòa giải nổi, vợ chồng sống ly thân đã lâu không liên lạc quan tâm gì

đến nhau thể hiện tình cảm anh chị thực sự không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần áp dụng Điều 51,56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị L là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

Về con: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngụ Văn T có 01 con chung là cháu Ngụ Văn Khải, sinh ngày 20/01/2017. Hiện nay cháu đang ở với chị L. Nay ly hôn chị L có nguyện vọng tiếp tục giao cháu chị trực tiếp nuôi dưỡng. Vì từ khi vợ chồng sống ly thân cháu Khải ở với chị L. Chị cũng có nguyện vọng nuôi con. Do đó HĐXX chấp nhận yêu cầu nuôi con của chị Nguyễn Thị L là giao cháu Ngụ Văn Khải cho chị tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu thành niên. Anh T có quyền qua lại, thăm nom con chung không ai cản trở việc thăm nom, chăm sóc con của anh Tuất.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngụ Văn T không yêu cầu nên HĐXX miễn xét.

Về tài sản: Chị Nguyễn Thị L và anh Ngụ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị L làm đơn đề nghị ly hôn đến Tòa án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ đầy đủ các văn bản tố tụng cho anh Tuất, anh biết việc chị L xin ly hôn và chị đưa ý kiến là đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa ngày 16/11/2018, do anh T vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa theo quy định tại khoản 1 Điều 227, Điều 233 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nay căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh Ngụ Văn T là đúng quy định của pháp luật.

Về án phí: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51,56,57,58,81,82,83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Ngụ Văn T.

Về con: Công nhận cháu Ngụ Văn Khải, sinh ngày 20/01/2017 là con chung của

chị Nguyễn Thị L và Ngụ Văn T.

Giao cháu Ngụ Văn Khải cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên. Anh T có quyền qua lại, thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng: Chị Nguyễn Thị L, anh Ngụ Văn T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Lợi phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2017/0004434 ngày 09 tháng 10 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoàng Hóa. Chị L đã thi hành xong.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị đơn anh Ngụ Văn T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND h. Hoàng Hóa;
- Chi cục THA DS h. Hoàng Hóa;
- UBND xã Hoàng Lưu; *Quỳnh Diễm;*
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương

